

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

Số: 13/2022/QĐCNHGT-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của người khởi kiện bà Lê Hồ Thanh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay*” đề ngày 18 tháng 4 năm 2022 của bà Lê Hồ Thanh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lê Hồ Thanh T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 32C khu 1C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Người bị kiện:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp 6, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện có nghĩa vụ liên đới trả nợ vay cho bà Lê Hồ Thanh T số T1 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Thời hạn trả từ ngày 29 tháng 4 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- Tháng 4 năm 2022, bà Nguyễn Thị T1 trả cho bà Lê Hồ Thanh T 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Tháng 5 năm 2022, bà Nguyễn Thị T1 trả cho bà Lê Hồ Thanh T 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Tháng 12 năm 2022, bà Nguyễn Thị T1 trả cho bà Lê Hồ Thanh T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Tháng 5 năm 2023, bà Nguyễn Thị T1 trả cho bà Lê Hồ Thanh T 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Tháng 5 năm 2023, bà Nguyễn Thị T1 trả cho bà Lê Hồ Thanh T 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản T1 trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản T1 lãi của số T1 còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số T1 chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Hải Âu